

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2017/HSST
Ngày : 31/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Hoàng Thị Kim Yền

2/ Bà Nguyễn Thị Lương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên

Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dương - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc H; giới tính: nam; sinh năm: 1992 tại Tp. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; trú quán: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chở hàng; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Ngọc H1, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; nhân thân: Quyết định số 0018865/QĐ-XPHC ngày 14/9/2012 Công an Phường 3, quận Tân Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 30/3/2014 Công an Phường 3, quận Tân Bình xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam: 20/4/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trí D, sinh năm 1970, địa chỉ: 27/18 Bùi Thị Xuân, Phường 3, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1978, địa chỉ: 233 Bùi Thị Xuân, Phường 1, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Ngọc H và anh Nguyễn Trí D có mối quan hệ bạn bè, anh D có sử dụng xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 52P7-3593. Do muốn có tiền tiêu xài và cá độ bóng đá trên mạng nên sáng ngày 03/4/2017 H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh D để mang đi thế chấp. Đến 10 giờ cùng ngày, H điện thoại cho anh D hỏi mượn xe để đi công việc và được anh D đồng ý, đồng thời kêu H đến địa chỉ XX đường C (khách sạn E) lấy xe máy. H đi xe ôm đến khách sạn gặp anh D và được anh D giao xe máy biển số 52P7-3593 cho H và H hẹn 15 phút sau sẽ trả xe lại. Sau khi mượn được xe, H gặp đối tượng tên T (không xác định lai lịch) hỏi mượn 2.000.000 đồng và thế chấp lại chiếc xe của anh D, do T không có tiền nên kêu H đến tiệm giặt ủi số AA đường F, Phường H, quận B cho mượn 2.000.000 đồng và H thế chấp lại xe máy biển số 52P7-3593. Sau khi có tiền, H tiêu xài cá nhân hết 1.000.000 đồng còn 1.000.000 đồng mua thẻ cào điện thoại nạp vào tài khoản đăng ký chơi cá độ đá banh trên mạng Internet nhưng không nhớ mạng nào.

Anh D không thấy H mang xe về trả nên điện thoại, nhắn tin cho H yêu cầu trả xe nhưng H không trả lời và đến nhà tìm cũng không gặp được H.

Ngày 20/4/2017, anh D đến gặp Công an Phường I, quận B trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe máy của anh Nguyễn Trí D như trên, đồng thời chỉ điểm mượn và chỗ cầm cố xe máy biển số 52P7-3593. Đối với điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, H sử dụng để liên lạc với anh D là do Nguyễn Thế T cho từ tháng 3/2017. Ngày 07/4/2017, do buồn chuyện gia đình nên H đã vát xuống kênh Nhiêu Lộc, vì vậy không thu hồi được.

Tang vật thu giữ: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 52P7-3593 đã thu hồi được. Qua xác minh xe do Nguyễn Hải Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu, anh Đ cho biết đầu năm 2016 cho cậu ruột là anh Nguyễn Trí D mượn sử dụng đến nay, anh Đ có yêu cầu trả lại xe cho anh Nguyễn Trí D, đã trả lại xe cho anh D. Kết quả định giá theo thủ tục tố tụng, xe máy trên có giá 10.000.000 đồng.

Đối với Trần Thanh T khi nhận thế chấp xe máy biển số 52P7-3593 không biết xe do Trần Thanh T phạm tội mà có, vì vậy không có căn cứ xử lý hình sự. Đối với số tiền 2.000.000 đồng T giao cho H khi thế chấp xe đã được gia đình H trả lại nên T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với đối tượng tên T do không xác định được lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự và hình phạt Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Ngọc H đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc H do muốn có tiền tiêu xài, nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Trí D nên giả vờ hỏi mượn xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 52P7-3593 trị giá 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Trí D, sau khi mượn được xe bị cáo liền đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo hộ mà còn gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là bị pháp luật ngăn cấm và trừng trị nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Xét nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo đã bị xử lý hành chính nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, khó có khả năng thi hành nên miễn cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Trí D đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh Tùng đã được bồi thường, cả hai người không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Trần Ngọc H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Thụ